TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62/QĐST-HNGĐ	*Lục Yên, ngày 05 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2017/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 5 năm 2017, giữa:

Chị La Thị B

Anh Mai Văn T

Cùng trú tại: Thôn T, xã M, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,57, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a và điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản tự thoả thuận của anh Mai Văn T và chị La Thị B, ngày 22 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị La Thị B
- Anh Mai Văn T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân**: Anh Mai Văn T và chị La Thị B đều nhận thấy tình cảm đã hết, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nhất trí thuận tình ly hôn.

*** Về nuôi con chung:** Anh Mai Văn T và chị La Thị B có 02 con tên là T1, sinh ngày 11/6/2007 và T2, sinh ngày 23/11/2010. Ly hôn, anh chị thỏa thuận và theo nguyện vọng của cháu T1, giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1, chị B trực tiếp nuôi dưỡng cháu T2, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

* **Về tài sản chung:** Chị La Thị B và anh Mai Văn T tự thỏa thuận và đề nghị Toà án ghi vào quyết định cụ thể như sau: Chị B để lại cho anh T sử dụng toàn bộ tài sản chung vợ chồng. Chị B có trách nhiệm phối hợp cùng anh T làm thủ tục sang tên cho anh T sử dụng chiếc xe máy biển kiểm soát 21C1-0...3 mang tên La Thị B.

*** Về nợ chung:** Anh Mai Văn T và chị La Thị B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Chị La Thị B nhận chịu cả 150.000đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.260.000đ (Một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai số AA/2013/06296, ngày 12/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Chị B được hoàn trả lại 1.110.000đ(Một triệu một trăm mười nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND H. Lục Yên;*
- *THADS H. Lục Yên;*
- *UBND xã M;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, KT, tập QĐ.*

THẨM PHÁN

Trần Đăng Ninh